TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST- KDTM	*Hội An, ngày 05 tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2023/TLST-KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N
Địa chỉ: số 02 đường L, phường T, quận B, Thành Phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc.
Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Kỳ Ngọc B, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh H.
Người được ủy quyền lại: bà Hồ Thị Minh T, chức vụ: Phó Trưởng phòng KHKD Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố H, tỉnh Quảng Nam. *(Văn bản ủy quyền ngày 22/8/2023).*

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1953.
Địa chỉ: 65 T, khối X, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Ông Phan Tư T, sinh năm 1955.
Địa chỉ: 65 T, khối X, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Bà Nguyễn Thị A chấp nhận thanh toán cho Ngân hàng N số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 4209-LAV-202200283 ngày 01/6/2022 tạm tính đến đến hết ngày 27/12/2023 số tiền: 7.095.054.631 đồng (*Bảy tỷ không trăm chín mươi lăm triệu không trăm năm mươi bốn ngàn sáu trăm ba mươi mốt đồng)*. Trong đó, nợ gốc: 6.492.000000 đồng và tiền lãi: 603.054.631 đồng.

Thời hạn thanh toán: Chậm nhất vào ngày 28/3/2024.

2) Bà Nguyễn Thị A còn phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh kể từ ngày 28/12/2023 đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng N theo mức lãi suất đã được các bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

3) Trường hợp bà Nguyễn Thị A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của ông Phan Tư T là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 166, tờ bản đồ số 11, địa chỉ thửa đất: khối X, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam *(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 536992, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất : H01064, do Uỷ ban nhân dân thị xã H (nay là thành phố H) cấp ngày 08/8/2007)* theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 15/2020/HĐTC-M.AN ngày 22/9/2020 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 01/PLHĐTC-M.AN ngày 31/5/2022 để thu hồi nợ.

4) *Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

5) Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng N tự nguyện nộp số tiền xem xét thẩm định tại chỗ là 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

6) Án phí KDTM-ST:

Bà Nguyễn Thị A tự nguyện nộp 57.547.500 đồng *(Năm mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng).*

Ngân hàng N không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.426.000 đồng *(Năm mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0007773 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND T. Quảng Nam;
- VKSND TP Hội An;
- Chi cục THADS TP Hội An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Huỳnh Thị Bích Hà